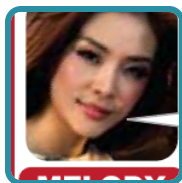


DIALOGUE 对话



MELODY

hǎo yǎng  
好痒！

So itchy!

yǒu wén zi  
有蚊子！

There's a mosquito!



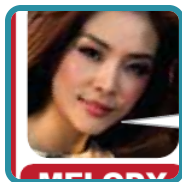
KIKI

nǐ tīng dào le ma  
你听到了吗？

Did you hear that?



KIKI



MELODY

bù yào dòng  
不要动！

Don't move!

pāi sǐ tā  
拍死它！

Kill it!



KIKI

# VOCAB shēng cí 生词

|    | Chinese        | English  |
|----|----------------|----------|
| 1. | yǎng<br>痒      | itchy    |
| 2. | wén zi<br>蚊子   | mosquito |
| 3. | tīng dào<br>听到 | hear     |
| 4. | bù yào<br>不要   | don't    |
| 5. | dòng<br>动      | move     |
| 6. | pāi<br>拍       | slap     |
| 7. | tā<br>它        | it       |

## PRACTICE liàn xí 练习

yǎng  
痒

itchy

痒痒痒痒

wén zi  
蚊子

mosquito

蚊子蚊子  
子子子子

tīng dào  
听到

hear

听听听听  
到到到到

bù yào  
不要  
don't

不不不不  
要要要要

dòng  
动  
move

动动动动

pāi  
拍  
slap

拍拍拍拍

tā  
它  
it

它它它它

## PRACTICE 练习

### CHOOSE THE RIGHT ANSWER

If you want someone not to move, you will say \_\_\_\_\_.

a. bù yào dòng  
不要动

b. bié tíng  
别停

c. bié hē le  
别喝了

d. bù yào kū  
不要哭

### CHOOSE THE RIGHT ANSWER

If you find that there are mosquitoes, you will say \_\_\_\_\_.

有 \_\_\_\_\_ !

a. cāng yíng  
苍蝇

b. wén zi  
蚊子

c. jī  
鸡

d. lǎo shǔ  
老鼠

For any inquiries please email [team@sexymandarin.com](mailto:team@sexymandarin.com)  
www.sexymandarin.com — All rights reserved LESSON 10: Mosquito. 第十课：有蚊子。